TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số**: 282/2025/HSST**
Ngày: 19/12/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 - HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa ph iên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hồng Hạnh**
*Các Hội thẩm nhân dân***:** **1.** Bà **Nguyễn Thị Hà**
2. Ông **Tạ Đức Minh**
Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phạm Hồng Hà** -Thẩm tra viên
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Bách** – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 12 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 215/2025/TLST-HS ngày 20/10/2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 250/2025/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 57/2025/QĐST-HPT ngày 28/11/2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 60/2025/QĐST-HPT ngày 15/12/2025, đối với các bị cáo:

1) NGUYỄN TIẾN H; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1990; HKTT và chỗ ở: phường V, Hà Nội (địa chỉ cũ là: Tổ A, quận Long Biên, Hà Nội); trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng Công ty CP dịch vụ G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1956 và con bà Kiều Thị P, sinh năm 1957; Gia đình có 02 chị em, bị cáo là con thứ hai. Theo danh chỉ bản số 819 do Công an thành phố Hà Nội lập bị cáo Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 14/9/2010, TAND quận Long Biên xử phạt 07 năm tù giam về tội Mua bán trái phép chất ma túy (Đã được xóa án tích).

Ngày 02/11/2006: Công an quận Long Biên xử phạt hành chính về hành vi Gây rối trật tự công cộng (Đã hết thời hiệu).

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

2) ĐẶNG QUỐC H1; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 2002; HKTT và chỗ ở: xã P, thành phố Hà Nội (địa chỉ cũ là: thôn Phù Đổng 3, xã Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội); trình độ văn hóa: 12/12; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng Công ty CP dịch vụ G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Đặng Quốc V, sinh năm: 1979 và con bà Nguyễn Thị Minh T, sinh năm: 1982; Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất. Theo danh chỉ bản số 820 do Công an thành phố Hà Nội lập bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

3) NGUYỄN THẾ A; tên gọi khác: Không; giới tính: Nam; sinh năm 1994; HKTT và chỗ ở: xã P, thành phố Hà Nội (địa chỉ cũ là: thôn L, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, Hà Nội); trình độ văn hóa: 7/12; nghề nghiệp: Nhân viên giao hàng Công ty CP dịch vụ G; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Tiến D, sinh năm: 1963 và con bà Nguyễn Thị C, sinh năm: 1962; có vợ là Nguyễn Như N, sinh năm: 1991; có 02 con (con lớn sinh năm 2021, con nhỏ sinh năm 2023). Theo danh chỉ bản số 821 do Công an thành phố Hà Nội lập bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

*** Bị hại:** Công ty Cổ phần dịch vụ G; trụ sở chính: số X, quận Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh do ông Lương Duy H – Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật. *Đại diện theo uỷ quyền:* ông Hoàng Gia V, chức vụ: Quản lý khu vực (Giấy uỷ quyền số 2351, 2352 và 2353/GUQ-GHN/2025 ngày 15/11/2025) (vắng mặt tại phiên toà).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần Dịch vụ G; trụ sở công ty: số 405/15 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh (nay là :)là Công ty hoạt động trong lĩnh vực Bưu chính, Logistics, cụ thể là giao hàng thương mại Điện tử, Bưu chính, Chuyển phát. Khi khách hàng có nhu cầu vận chuyển hàng hóa thì khách hàng sẽ tạo đơn hàng trên hệ thống của Công ty theo địa chỉ Website là: https://khachhang.ghn.vn ("Hệ thống"). Sau khi nhận được đơn hàng của khách, nhân viên của Công ty sẽ đến địa chỉ của khách hàng nhận hàng và giao đến cho người nhận. Trường hợp, đơn hàng của khách có yêu cầu thu tiền từ người nhận hàng thì Công ty sẽ thu tiền và hoàn trả lại cho khách hàng này.

Công ty Cổ phần dịch vụ G đã ký kết Hợp đồng đối với Nguyễn Tiến H, Đặng Quốc H1 và Nguyễn THẾ A về nội dung làm việc cho Công ty với công việc là Nhân viên giao nhận làm việc tại Bưu cục số 849 Ngô Gia Tự, phường Việt H1, thành phố Hà Nội (trước đây là phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội). Cụ thể, công việc hàng ngày của Nguyễn Tiến H, Đặng Quốc H1 và Nguyễn THẾ A là: nhận hàng tại Bưu cục sau đó đi giao cho người nhận và thu tiền hàng cùng phí vận chuyển từ người nhận, đến cuối ca trong ngày thì pH giao nộp lại tiền cho Công ty.

Quá trình thực hiện công việc được giao, Công ty phát hiện Nguyễn Tiến H, Đặng Quốc H1 và Nguyễn THẾ A đã có hành vi chiếm đoạt tiền của Công ty. Cụ thể như sau:

Đối với Nguyễn Tiến H: Ngày 30/9/2024, H được nhân viên xử lý Bưu cục giao nhiệm vụ đối với 98 đơn hàng bao gồm: 06 đơn hàng trả, 92 đơn hàng đi giao. Ngày hôm đó, H đã giao thành công 57 đơn hàng nhưng chỉ cập nhật trạng thái giao thành công 45 đơn có giá trị là 20.322.436 đồng và giao nộp 987.930 đồng cho Công ty, còn đối với 12 đơn hàng có giá trị 21.608.200 đồng, H mặc dù đã giao hàng thành công nhưng không cập nhật trạng thái đã giao thành công để chiếm đoạt tiền sử dụng vào mục đích chi tiêu cá nhân. Tổng số tiền hàng ngày 30/9/2024 H đã giao thành công và thu của khách là 41.930.636

đồng, nhưng chỉ nộp về công ty cuối ca làm số tiền 987.930 đồng, số tiền còn lại H chiếm đoạt của công ty là 40.942.706 đồng. Công ty đã nhiều lần yêu cầu H hoàn trả tiền cho Công ty nhưng H không thực hiện. Ngày 12/11/2024, Công ty Cổ phần dịch vụ G làm đơn trình báo cơ quan điều tra yêu cầu làm rõ về hành vi chiếm đoạt tài sản của H. Ngày 22/4/2025, Nguyễn Tiến H đã khắc phục toàn bộ số tiền trên cho Công ty.

Đối với Đặng Quốc H1: Ngày 07/10/2024, H1 được nhân viên xử lý của Bưu cục giao cho xử lý 141 đơn hàng gồm: 33 đơn hàng lấy, 03 đơn hàng trả và đi giao 105 đơn hàng. Đặng Quốc H1 đã giao thành công cho khách 78 đơn hàng trị giá 30.077.634 đồng, tuy nhiên H1 chỉ tích trạng thái giao hàng thành công đối với 42 đơn hàng trị giá 6.740.200 đồng, còn 36 đơn hàng trị giá 23.337.434 đồng, mặc dù đã giao thành công và đã thu tiền nhưng H1 không tích vào trạng thái giao hàng thành công để chiếm đoạt số tiền này. Bưu cục đã yêu cầu kiểm tra đối với 36 đơn hàng này, nhưng H1 đã nói dối là bị đánh cắp thông tin ngân hàng nên đã bị mất tiền. Trong ngày, H1 đã nộp trả 2.200.000 đồng cho Bưu cục. Quá trình điều tra, H1 đã thừa nhận hành vi nói dối như vậy nhằm chiếm đoạt tiền tiền hàng để chi tiêu cá nhân. Tổng số tiền hàng ngày 07/10/2024 H1 đã giao thành công và thu của khách là 30.077.634 đồng, H1 chỉ nộp về công ty cuối ngày là 8.940.200 đồng, số tiền còn lại H1 chiếm đoạt là 21.137.434 đồng. Sau nhiều lần Công ty yêu cầu H1 hoàn trả tiền cho Công ty nhưng H1 không trả. Ngày 12/11/2024, Công ty Cổ phần dịch vụ G làm đơn trình báo cơ quan điều tra yêu cầu làm rõ về hành vi chiếm đoạt tài sản công ty của H1. Ngày 06/12/2024, H1 đã khắc phục toàn bộ số tiền trên cho Công ty.

Đối với Nguyễn THẾ A: Ngày 03/10/2024, THẾ A được nhân viên xử lý Bưu cục giao cho xử lý 105 đơn hàng gồm: 15 đơn hàng lấy, 05 đơn hàng trả và 85 đơn hàng đi giao, THẾ A đã giao thành công 59 đơn hàng trị giá 18.863.900 đồng; tuy nhiên THẾ A chỉ tích vào trạng thái giao thành công đối với 37 đơn hàng trị giá 4.304.000 đồng và nộp số tiền này về Bưu cục, còn đối với 22 đơn hàng cũng đã giao thành công trị giá 14.559.900 đồng, THẾ A không tích vào trạng thái giao thành công nhằm chiếm đoạt số tiền này để chi tiêu cá nhân. Sáng ngày 04/10/2024 THẾ A vẫn nhận hàng đi giao nhưng đang đi giao thì Trưởng bưu cục phát hiện ra THẾ A còn thiếu tiền của 22 đơn và yêu cầu nộp tiền, do hôm đó THẾ A không có tiền nên chỉ chuyển tiền của ngày 04/10/2024, sau đó Nguyễn THẾ A nghỉ việc. Tổng tiền hàng ngày 03/10/2024 THẾ A đã giao thành công và thu của khách là 18.863.900 đồng, THẾ A chỉ nộp về công ty cuối ca làm số tiền 4.304.000 đồng, số tiền còn lại THẾ A đã chiếm đoạt là 14.559.900 đồng. Ngày 12/11/2024, Công ty Cổ phần dịch vụ G làm đơn trình báo cơ quan điều tra yêu cầu làm rõ về hành vi chiếm đoạt tài sản công ty của THẾ A. Ngày 30/11/2024, Nguyễn THẾ A đã khắc phục toàn bộ số tiền trên cho Công ty.

Tại cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến H, Đặng Quốc H1 và Nguyễn THẾ A đã khai nhận toàn bộ nội dung sự việc như đã nêu trên và phù hợp với lời khai của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Nguyễn Tiến H, Đặng Quốc H1 và Nguyễn THẾ A đã bồi thường toàn bộ số tiền đã chiếm đoạt của Công ty Cổ phần Dịch vụ G. Sau khi

nhận tại tài sản, Công ty Cổ phần Dịch vụ G không có yêu cầu khác về dân sự và đề nghị xử lý H, H1, THẾ A theo quy định của pháp luật.

Công ty Cổ phần G xác nhận công ty đã nhận đủ toàn bộ số tiền các bị cáo Nguyễn Tiến H, Đặng Quốc H1 và Nguyễn THẾ A chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác về dân sự. Công ty Cổ phần G có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Tiến H, Đặng Quốc H1 và Nguyễn THẾ A.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo khai nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo để có cơ hội hoà nhập cộng đồng và sửa sai.

Bị hại - Công ty Cổ phần G do ông Hoàng Gia Văn đại diện ủy quyền của có đơn xin xét xử vắng mặt và giữ nguyên ý kiến đã trình bày tại cơ quan điều tra, Công ty G đã nhận đủ toàn bộ số tiền bị Nguyễn Tiến H, Đặng Quốc H1 và Nguyễn THẾ A chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác về dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Nguyễn Tiến H, Đặng Quốc H1 và Nguyễn THẾ A.

Tại bản cáo trạng số 180/CT-VKSKV5 ngày 15/10/2025 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5-Hà Nội truy tố các bị cáo Nguyễn Tiến H, Đặng Quốc H1 và Nguyễn THẾ A về tội "Tham ô tài sản" theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận các bị cáo Nguyễn Tiến H, Đặng Quốc H1 và Nguyễn THẾ A bị truy tố về tội "Tham ô tài sản" theo khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về hình phạt đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 đối với bị cáo Nguyễn Tiến H; Áp dụng khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 đối với bị cáo Đặng Quốc H1 và Nguyễn THẾ A.

Đề nghị xử phạt các bị cáo với mức án sau:

- Bị cáo Nguyễn Tiến H từ 34 tháng đến 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 tháng.
- Bị cáo Đặng Quốc H1 từ 26 tháng đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 đến 56 tháng.
- Bị cáo Nguyễn THẾ A từ 24 tháng đến 26 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 48 đến 52 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Không

Về xử lý vật chứng: Không.

Nói lời sau cùng, các bị cáo nhận thức hành vi phạm tội của mình là sai, vi phạm pháp luật do thiếu hiểu biết và hoàn cảnh gia đình quá khó khăn. Các bị cáo mong Hội đồng xét xử cho các bị cáo được giảm nhẹ hình phạt, được hưởng mức án treo để hòa nhập cộng động.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa bị hại Công ty Cổ phần dịch vụ G do ông Lương Duy Hoài – Tổng giám đốc đại diện theo pháp luật. *Đại diện theo uỷ quyền*: ông Hoàng Gia Văn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Tuy nhiên, tại giai đoạn điều tra và truy tố đã có lời khai nên sự vắng mặt của bị hại không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293; Điều 305 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[**3] Về chứng cứ xác định bị cáo có tội:** Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa thống nhất và phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, của bị hại, của người làm chứng, vật chứng, kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ. Có đủ cơ sở khẳng định: Nguyễn Tiến H, Đặng Quốc H1 và Nguyễn THẾ A lợi dụng chức năng, nhiệm vụ của bản thân tại công ty đã có hành vi chiếm đoạt tài sản của Công ty Cổ phần dịch vụ G. Cụ thể: Ngày 30/9/2024, Nguyễn Tiến H chiếm đoạt tổng số tiền giao hàng là **40.942.706 đồng**; Ngày 07/10/2024, Đặng Quốc H1 chiếm đoạt tổng số tiền giao hàng là **21.137.434 đồng** và ngày 03/10/2024, Nguyễn THẾ A chiếm đoạt tổng số tiền giao hàng là **14.559.900 đồng**.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo đã đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Các bị cáo H, H1, THẾ A là nhân viên được giao nhiệm vụ thu tiền từ khách hàng về giao lại cho người có trách nhiệm của công ty nhưng không thực hiện mà thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của Công ty. Hành vi của các bị cáo Nguyễn Tiến H, Đặng Quốc H1, Nguyễn THẾ A đã đủ dấu hiệu cấu thành tội *"*Tham ô tài sản*"* theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội là có căn cứ và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo H, H1, THẾ A là nhân viên giao hàng có trách nhiệm thu tiền của khách về nộp lại cho công ty nhưng đã thực hiện việc chiếm đoạt tài sản của Công ty, các bị cáo thực hiện với lỗi cố ý, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của doanh nghiệp được pháp luật bảo vệ. Vì vậy, vụ án cần pH được xử lý nghiêm tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo để nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung đối với loại tội phạm này.

- Xét hành vi của bị cáo Nguyễn Tiến H, bị cáo lợi dụng nhiệm vụ được phân công thu tiền Ship COD giao nhận về sau khi giao hàng thành công, H đã không chuyển số tiền nhận được từ các khách hàng về Công ty Cổ phần dịch vụ G theo quy định mà chiếm đoạt số tiền trên để dùng vào mục đích cá nhân, số tiền bị chiếm đoạt là 40.942.706 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm

phạm đến hoạt động đúng đắn của Công ty Cổ phần dịch vụ G trong lĩnh vực bán hàng và quản lý tài chính. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tham ô tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự.

- Xét hành vi của bị cáo Đặng Quốc H1, bị cáo lợi dụng quyền quản lý số tiền nhận được từ khách hàng, sau khi giao hàng thành công H1 đã không chuyển số tiền nhận được từ khách hàng về Công ty Cổ phần dịch vụ G theo quy định mà chiếm đoạt số tiền trên để dùng vào mục đích cá nhân, số tiền bị chiếm đoạt là 21.137.434 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tham ô tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự.

- Xét hành vi của các bị cáo Nguyễn THẾ A, bị cáo lợi dụng quyền quản lý số tiền nhận được từ khách hàng, sau khi giao hàng thành công H1 đã không chuyển số tiền nhận được từ khách hàng về Công ty Cổ phần dịch vụ G theo quy định mà chiếm đoạt số tiền trên để dùng vào mục đích cá nhân, số tiền bị chiếm đoạt là 14.559.900 đồng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: "Tham ô tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 353 Bộ luật hình sự.

Qua phần thẩm vấn và tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết pháp luật, do ham chơi, không kiềm chế bản thân nên đã có hành vi phạm tội.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo:

- *Về tình tiết tăng nặng:* Bị cáo Nguyễn Tiến H, Đặng Quốc H1 và Nguyễn THẾ A không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- *Về tình tiết giảm nhẹ:* Các bị cáo đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị hại đã nhận đủ số tiền bị chiếm đoạt, không có yêu cầu gì khác và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Tiến H có hoàn cảnh gia đình khó khăn; các bị cáo Đặng Quốc H1 và Nguyễn THẾ A trong gia đình có ông bà, bố là người có công với Nhà nước. Bị cáo H1, THẾ A có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu và thực hiện hành vi phạm tội do thiếu hiểu biết pháp luật; Các bị cáo có nơi cư trú ổn định rõ ràng, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội.

- Xét nhân thân bị cáo Nguyễn Tiến H, xét thấy quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra đã nhanh chóng trả tiền cho bị hại và được bị hại có đơn xin xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo; bị cáo có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng. Hội đồng xét xử xem xét bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đáng ra pH xử phạt một mức tù trong khung hình phạt nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm, để thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước.

- Xét nhân thân bị cáo Đặng Quốc H1, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; Bị hại có đơn xin giảm

nhẹ hìng phạt cho bị cáo; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; ông Đặng Cung và bà Vũ Thị Kẹo (ông bà nội bị cáo) là người có công với Nhà nước được tặng Bảng Gia đình vẻ vang; bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đối chiếu với các quy định của pháp luật và các văn bản hướng dẫn thực thi Bộ luật hình sự thấy đáng ra pH xử phạt bị cáo một mức tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo và chỉ cần xử phạt bị cáo một mức án tù trong khung hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm, không gây nguy hiểm cho xã hội và không làm ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

- **Xét nhân thân bị cáo Nguyễn THẾ A**, Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, số tiền chiếm đoạt không lớn; bị cáo khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải;bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; ông Nguyễn Tiến Dũng (bố đẻ bị cáo) có tham gia quân đội và là cựu chiến binh; Bị cáo có nơi cư trú cụ thể rõ ràng, có khả năng tự cải tạo là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, HĐXX thấy đáng ra pH xử phạt bị cáo một mức tù trong khung hình phạt nhằm cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian mới thỏa đáng. Song khi quyết định hình phạt, xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên mở lượng khoan hồng cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 để tạo điều kiện cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội cũng đủ điều kiện giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[6] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 353 của Bộ luật hình sự còn quy định phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo, tuy nhiên xét thấy các bị cáo khai không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra Công ty cổ phần dịch vụ G xác nhận các bị cáo đã hoàn trả công ty số tiền tham ô, không có yêu cầu gì khác về bồi thường dân sự và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Không

[9] Về án phí và quyền kháng cáo: Các bị cáo pH chịu án phí hình sự sơ thẩm, và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Nguyễn Tiến H;

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017 đối với bị cáo Đặng Quốc H1 và bị cáo Nguyễn THẾ A.

2. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Tiến H, Đặng Quốc H1** và **Nguyễn THẾ A** phạm tội **"Tham ô tài sản".**

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn Tiến H 35 (Ba mươi lăm) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 60 (Sáu mươi) tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn Tiến H** cho **Ủy ban nhân dân phường Việt H1, thành phố Hà Nội** để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo **Đặng Quốc H1 28 (Hai mươi tám) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 56 (Năm mươi sáu) tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Đặng Quốc H1** cho **Ủy ban nhân dân xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội** để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Xử phạt bị cáo **Nguyễn THẾ A 26 (Hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 52 (Năm mươi hai) tháng** kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo **Nguyễn THẾ A** cho **Ủy ban nhân dân xã Phù Đổng, thành phố Hà Nội** để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng: Không

5. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Không.

6. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo **Nguyễn Tiến H, Đặng Quốc H1** và **Nguyễn THẾ A** pH nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

- Các bị cáo **Nguyễn Tiến H, Đặng Quốc H1** và **Nguyễn THẾ A** có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án;

- Bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Công an thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự Khu vực 5-Hà Nội;
- Sở tư pháp thành phố Hà Nội;
- Trại tạm giam Công an thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại; người tham gia tố tụng khác.
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hồng Hạnh